

Số: 2614205

|                                            | Kia New Carnival 1.6 Turbo Hybrid Signature | Kia New Carnival 1.6 Turbo Hybrid Signature (Ghế 2 VIP) |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.799.000.000đ                              | 1.879.000.000đ                                          |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                             |                                                         |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 2010 x 1775                          | 5155 x 2010 x 1775                                      |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                        | 3090                                                    |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                        | 5800                                                    |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                         | 172                                                     |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1139 - 2460                                 | 1139 - 2460                                             |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                          | 72                                                      |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                           | 7                                                       |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                            | SX-LR trong nước                                        |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                             |                                                         |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid                | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid                            |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 242 Hp                                      | 242 Hp                                                  |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 367 Nm                                      | 367 Nm                                                  |
| Hộp số                                     | 6AT                                         | 6AT                                                     |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                             | Cầu trước (FWD)                                         |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                                  | Mc Pherson                                              |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                            | Liên kết đa điểm                                        |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa thông gió                               | Đĩa thông gió                                           |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa đặc                                     | Đĩa đặc                                                 |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                  | 235/55 R19                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 4.95                                        | 4.95                                                    |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.06                                        | 6.06                                                    |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.65                                        | 5.65                                                    |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart                      | Normal/Eco/Sport/Smart                                  |
| NGOẠI THẤT:                                |                                             |                                                         |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                               | LED Projector                                           |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                           | ●                                                       |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                           | ●                                                       |
| Đèn ban ngày LED                           | LED                                         | LED                                                     |
| Đèn sương mù                               | LED                                         | LED                                                     |
| Cụm đèn sau                                | LED                                         | LED                                                     |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                           | ●                                                       |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                           | ●                                                       |
| Cửa sổ trời                                | ●                                           | ●                                                       |
| Trang bị khác                              | Bộ bước chân, Cửa hông trượt điện           | Bộ bước chân, Cửa hông trượt điện                       |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                             |                                                         |
| Vô lăng bọc da                             | ● + sưỡi                                    | ● + sưỡi                                                |
| Chất liệu ghế                              | Da                                          | Da                                                      |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                           | ●                                                       |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                           | ●                                                       |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                           | ●                                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                                           | ●                                                       |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi           | ●                                           | ●                                                       |

|                                                 |                                                      |                                                      |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●                                                    | ●                                                    |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 12.3"                                                | 12.3"                                                |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 12.3"                                                | 12.3"                                                |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | Không dây                                            | Không dây                                            |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●                                                    | ●                                                    |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 3                                                    | 3                                                    |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | Hàng 2 và 3                                          | Hàng 2 và 3                                          |
| Chìa khóa thông minh                            | ●                                                    | ●                                                    |
| Khởi động nút bấm                               | ●                                                    | ●                                                    |
| Khởi động từ xa                                 | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống âm thanh                               | 12 loa Bose                                          | 12 loa Bose                                          |
| Lấy chuyển số                                   | ●                                                    | ●                                                    |
| Sạc không dây Qi                                | ●                                                    | ●                                                    |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●                                                    | ●                                                    |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●                                                    | ●                                                    |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                                                    | ●                                                    |
| Rèm che nắng                                    | ● (hàng 2 và 3)                                      | ● ( hàng 2 và 3)                                     |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                                                    | ●                                                    |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                      |                                                      |
| Số túi khí                                      | 8                                                    | 8                                                    |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                                    | ●                                                    |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                                                    | ●                                                    |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước, sau, bên hông                                 | Trước, sau, bên hông                                 |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                                                    | ●                                                    |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                                                    | ●                                                    |
| Camera lùi                                      | Camera 360                                           | Camera 360                                           |
| Khác                                            | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 2.0) |